

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 158/2022/HS-ST
Ngày 22-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đặng.

Ông Nguyễn Đức Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 156/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1997 tại tỉnh Thanh Hóa; đăng ký thường trú: Thôn TN, xã HL, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Ấp BT, xã LH, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; bị cáo có 01 em sinh năm 2007; tiền án: Ngày 02/6/2016 bị TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù về tội: “Cướp tài sản”, chấp hành xong án phí ngày 28/8/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2020; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương từ ngày 17/5/2022 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty Cổ phần TG; địa chỉ: Số X1 TQK, phường TĐ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần PN, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố Y, phường TĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương - có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Đăng T, sinh năm 1980; đăng ký thường trú: Số 22 NT, phường NT, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; tạm trú: Số 288 LĐT, khu phố K, Phường G, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1993; trú tại: Ấp BT, xã LH, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương – có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ làm thuê cho anh Huỳnh NH (sinh năm 1996, đăng ký thường trú: Ấp BT, xã LH, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương) phụ bán quán ăn tại Khu công nghiệp MPY, thuộc phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Chiều tối ngày 11/5/2022, Đ mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61K1-078.20 của NH để đi về nhà ở phường TX, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi về, do không có tiền tiêu xài, Đ nảy sinh ý định vào các cửa hàng bán điện thoại di động tìm tài sản sơ hở để lấy trộm đem đi bán. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ vào ghé cửa hàng TG, địa chỉ: Quốc lộ X, khu phố Y, phường TĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giả vờ hỏi mua 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7 Pro thì được nhân viên cửa hàng thông báo tạm hết hàng. Lúc này, Đ hỏi xin đi vệ sinh nhờ, rồi đi lại phía sau đi vệ sinh. Khi đi ngang qua phòng kho của cửa hàng, Đ phát hiện cửa phòng không đóng thì nảy sinh ý định sẽ vào phòng kho tìm điện thoại lấy trộm. Sau đó, Đ quay ra quầy bán điện thoại, nói dối với anh Trần PN rằng Đ tên là Nguyễn Hoàng Bi, nhà ở khu vực Ngã năm Chuồng Chó, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đặt mua 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7 Pro, mua hàng dưới hình thức nhận hàng sẽ trả tiền, đặt giao hàng vào ngày 12/5/2022. Anh PN viết biên nhận đặt hàng giao cho Đ. Lúc này, khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ giả vờ đau bụng, xin anh PN đi vệ sinh và đã lén lút đi vào phòng kho lục tìm lấy được 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno6z 5G, màu bạc, dung lượng 128GB và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A33 5G, màu đen, dung lượng 128GB, giấu vào túi và lưng quần rồi đi ra lấy xe điều khiển chạy về Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau đó, Đ đem điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A33 5G, màu đen, dung lượng 128GB trộm được đến cửa hàng cầm đồ TP68 của anh Trần Đăng T ở khu phố K, Phường G, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cầm cố được 4.000.000 đồng. Tiền cầm có được, Đ tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất điện thoại, anh Trần PN đại diện cửa hàng TG đã đến Công an phường TĐ trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan công an đã xác minh thông tin chủ sở hữu xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61K1-078.xx và xác định được Nguyễn Văn Đ là người đã thực hiện hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61K1-078.xx, màu xanh bạc;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61K1-078.xx;
- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6z, màu xanh;
- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A33 5G, màu đen.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 19/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6z 5G, màu bạc, dung lượng 128GB, chưa qua sử dụng, trị giá 9.490.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A33 5G, màu đen, dung lượng 128GB, chưa qua sử dụng, trị giá 8.490.000 đồng.

Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61K1-078.xx, màu xanh bạc do chị Huỳnh Thị Ngọc H đứng tên đăng ký. Chị H cho Huỳnh NH mượn xe để làm phương tiện đi lại. Ngày 26/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả lại xe cho chị H, chị H đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 26/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng trả: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6z 5G, màu bạc, dung lượng 128GB và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A33 5G, màu đen, dung lượng 128GB cho anh Trần PN, là người đại diện theo ủy quyền của cửa hàng TG.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh PN là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần TG yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường số tiền 3.596.000 đồng. Anh Trần Đăng T yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. bị cáo Đ đồng ý bồi thường nhưng hiện chưa có tiền để bồi thường.

Tại Cáo trạng số 154/QĐ-KSĐT ngày 06/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác. Người đại diện hợp pháp của bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.800.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Bản Cáo trạng số 154/QĐ-KSĐT ngày 06/9/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho Công ty Cổ phần TG số tiền 1.800.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Đăng T số tiền 4.000.000 đồng nên đề nghị ghi nhận.

+ Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 11/5/2022, tại cửa hàng TG, địa chỉ: Quốc lộ X, Khu phố Y, phường TĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6z 5G, màu bạc, dung lượng 128GB, chưa qua sử dụng, trị giá 9.490.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A33 5G, màu đen, dung lượng 128GB, chưa qua sử dụng, trị giá 8.490.000 đồng của cửa hàng TG rồi đem đi cầm cố tại cửa hàng cầm đồ TP68 của anh Trần Đăng T để lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản mà Đ chiếm đoạt là 17.980.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Nguyễn Văn Đ thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 154/QĐ-KSĐT ngày 06/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 02/6/2016, bị cáo Nguyễn Văn Đ bị TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù về tội: “Cướp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, sẽ áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã thu hồi và giao trả cho Công ty Cổ phần TG 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno6z 5G, màu bạc, dung lượng 128GB và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A33 5G, màu đen, dung lượng 128GB là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường cho Công ty Cổ phần TG tiền khấu hao điện thoại là 1.800.000 đồng và bồi thường cho anh Trần Đăng T 4.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 17/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường cho Công ty Cổ phần TG số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) và bồi thường cho anh Trần Đăng T số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Nguyễn Văn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7

và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huỳnh